

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 6: TẾT VÀ MÙA XUÂN

Thời gian thực hiện: 3 tuần

(Từ ngày 26/01/2026 đến ngày 13/02/2026)

I. Lĩnh vực, mã hoá mục tiêu, mục tiêu giáo dục theo chủ đề, nội dung giáo dục theo chủ đề:

Mục tiêu giáo dục theo chủ đề			Nội dung giáo dục theo chủ đề			Dự kiến nội dung hoạt động
3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi	3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi	
1. Phát triển thể chất						
a. Phát triển vận động:						
- MT 1: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 12,7 - 21,2 kg + Trẻ gái: 12,3 - 21,5 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 94,9 - 111,7 cm + Trẻ gái: 94,1 - 111,3 cm.	- MT 1: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 14,1 - 24,2 kg + Trẻ gái: 13,7 - 24,9 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 100,7 - 119,2 cm + Trẻ gái: 99,9 - 118,9 cm	- MT 1: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 15,9 - 27,1 kg + Trẻ gái: 15,3 - 27,8 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 106,1 - 125,8 cm + Trẻ gái: 104,9 - 125,4 cm	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Thực hiện - Các biện pháp phòng chống dịch bệnh; can thiệp sớm đối với trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng.			- Hoạt động ăn, ngủ: Ăn đầy đủ các chất theo thực đơn, ngủ đủ giấc. - Hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng: Phối hợp với cha mẹ trẻ chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng
- MT 2: Trẻ thực hiện được đầy đủ, đúng, nhịp nhàng các	- MT 2: Trẻ thực hiện được đầy đủ, đúng, nhịp nhàng các	- MT 2: Trẻ thực hiện đúng thuần thực các động tác của bài	+ ĐT hô hấp: 1, 2, 3 + ĐT tay: 2, 3, 4 + ĐT bụng: 1, 2, 5 + ĐT chân - bật: 1, 2, 3			- Hoạt động thể dục sáng: Tập các động tác thể dục - Hoạt động học:

động tác trong bài thể dục theo hướng dẫn.	động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.				Tập bài tập phát triển chung.
	- MT 10: Trẻ thực hiện được vận động nhảy lò cò 3m.	- MT 10: Trẻ biết nhảy lò cò ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu. (CS9)		- Nhảy lò cò 3m.	- Nhảy lò cò ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu.	- Hoạt động học thể dục: Nhảy lò cò ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu.
- MT 9: Trẻ tự tập - bắt bóng 3 lần liên (đường kính bóng 18cm)	- MT 11: Trẻ biết tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp.	- MT 11: Trẻ biết đập và bắt được bóng bằng 2 tay. (CS10)	- Lăn bóng với cô. - Đập bắt bóng với cô.	- Đập và bắt bóng tại chỗ 4 - 5 lần liên tiếp.	- Đập bắt bóng tại chỗ. - Đi và đập bắt bóng.	- Hoạt động học thể dục: + Đập bắt bóng tại chỗ. + Đi và đập bắt bóng.
b. Giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe:						
- MT 22: Trẻ biết thể hiện bằng lời nói về nhu cầu vệ sinh.	- MT 24: Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi qui định, bỏ rác đúng nơi qui định.	- MT 27: Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi qui định, bỏ rác đúng nơi qui định; không nhỏ bậy ra lớp.	- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu vệ sinh.	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định.	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.. - Bỏ rác đúng nơi quy định. - Không nhỏ bậy ra lớp.	- Hoạt động học tập – vui chơi trong ngày

- MT 23: Trẻ biết nhận ra và tránh một số vật dụng hiểm khi được nhắc nhở.	- MT 25: Trẻ biết nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm.	- MT 28: Trẻ nhận ra và không chơi một số đồ vật có thể gây nguy hiểm. (CS21)	- Gọi tên một số đồ vật gây nguy hiểm. - Không sử dụng những đồ vật đó. - Bàn là, bếp điện, bếp lò, phích nước nóng, không nghịch các vật sắc nhọn		- Hoạt động học tập – vui chơi trong ngày
- MT 26: Trẻ nhận biết được một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.	- MT 28: Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ.	- MT 32: Trẻ biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm. (CS25)	- Khi gặp nguy hiểm: Bị đánh, ngã, bị thương, bị chảy máu...Thì phải kêu cứu, gọi người lớn, phải có hành động tự vệ... - Gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: Cháy, có bạn, người rơi xuống nước, ngã chảy máu... - Gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.		- Hoạt động học tập – vui chơi trong ngày - Hoạt động học kỹ năng sống: Dạy trẻ không đi theo người lạ
				- Một số trường hợp không an toàn: + Ra khỏi nhà, khu vực trường lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. + Người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi.	- Chạy khỏi những nơi nguy hiểm. - Tập xử lý các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra (cháy, bị khóa trái cửa trong nhà....)
		- MT 33: Trẻ không đi theo,			- Người lạ cho quà thì phải hỏi - Hoạt động học kỹ năng sống:

		không nhận quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép. (CS24)			người thân. - Người lạ rủ đi thì không theo, không nhận quà người lạ.	Dạy trẻ không đi theo người lạ
2. Phát triển nhận thức						
a. Khám phá khoa học:						
- MT 29: Trẻ biết gọi tên và nêu đặc điểm của con vật, cây cối.	- MT 31: Trẻ biết gọi tên và nêu đặc điểm của con vật, cây cối.	- MT 39: Trẻ gọi được tên nhóm cây cối, con vật theo đặc điểm chung. (CS92)	- Tên, đặc điểm nổi bật và ích lợi của hoa, quả quen thuộc - Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Tên, đặc điểm bên ngoài của hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người. - Phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	- Gọi tên các cây gần gũi xung quanh. Tìm đặc điểm chung của 3 (hoặc 4) cây, hoa, quả. - Đặc điểm, ích lợi và tác hại của cây, hoa quả. - Đặt tên cho nhóm những cây, hoa quả bằng những từ khái quát. - Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng	- Hoạt động học: Tìm hiểu một số loại hoa mùa xuân - Hoạt động học tập vui chơi trong ngày – quan sát hoa - Hoạt động ngoài trời: + Quan sát hoa đồng tiền. Quan sát hoa mùa xuân. Quan sát quả mùa xuân. + Hoạt động lao động: Nhặt lá trên sân trường. Chăm sóc vườn hoa. - Hoạt động góc: + Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây. Gieo hạt,
- MT 30: Trẻ	- MT 32: Trẻ	- MT 40: Trẻ	- Quan sát, mô	- So sánh sự	- Quá trình phát	

mô tả được những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi ý của cô giáo.	biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của đối tượng được quan sát.	nhận ra sự thay đổi trong quá trình phát triển của cây, con vật và một số hiện tượng tự nhiên. (CS93)	tả lại những dấu hiệu nổi bật của cây, hoa, quả, con vật... - Mối quan hệ đơn giản giữa cây quen thuộc với môi trường sống của chúng. - Phân loại loại cây, hoa quả theo 1 dấu hiệu nổi bật. - Cách chăm sóc và bảo vệ cây gần gũi.	khác và giống nhau của 2 con vật, cây hoa quả. - Phân loại loại cây, hoa quả theo 1-2 dấu hiệu.	triển của cây, con vật; điều kiện sống của một số loại cây. - Gọi tên từng giai đoạn phát triển của đối tượng (cây/con) thể hiện trên tranh ảnh. - Sắp xếp những tranh ảnh đó theo trình tự phát triển. - Sắp xếp theo trình tự của sự thay đổi của cây cối, hiện tượng tự nhiên - So sánh sự giống và khác nhau của một số cây, con vật, hoa quả. - Phân loại cây, hoa, quả theo 2-3 dấu hiệu.	quan sát sự nảy mầm của cây. + Góc tạo hình: Cắt, dán, tô màu một số loại hoa. Tô màu một số loại hoa mùa xuân. Tô màu một số loại quả mùa xuân. + Góc xây dựng: Xây công viên, vườn hoa, vườn cây
b. Làm quen với toán:						
- MT 43: Trẻ nhận dạng và	- MT 49: Trẻ chỉ ra được	- MT 59: Trẻ chỉ ra	- Sử dụng các hình học để	- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý	- Hoạt động học: Làm quen với	

gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật...)	được khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật theo yêu cầu. (CS107)	chắp ghép - Nhận ra và gọi tên các hình: Hình tròn, hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế.	thích và theo yêu cầu. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: Hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật. - Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo thành hình đơn giản.		toán: + Tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau + Chắp ghép các hình hình học để thành hình mới theo ý thích và theo yêu cầu
	- MT 51: Trẻ biết mô tả các sự việc xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	- MT 63: Trẻ gọi tên các ngày trong tuần theo thứ tự. (CS109)		- Nhận biết các buổi: Sáng, trưa, chiều, tối.	- Số lượng ngày trong tuần. - Tên các ngày trong tuần. - Những ngày nào trong tuần đi học, ngày nào nghỉ ở nhà...	- Hoạt động học: Làm quen với toán: Nhận biết thứ tự các ngày trong tuần
- MT 48: Trẻ kể được tên của một số lễ hội, kể tên một vài danh lam, thắng ở phương.	- MT 55: Trẻ kể được tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội, kể tên và nêu được một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di	- MT 68: Trẻ kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội và nêu vài đặc điểm đặc trưng	- Cờ Tổ quốc, tên của di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương.	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước.		- Hoạt động học: + Khám phá xã hội: Tìm hiểu về mùa xuân. - Hoạt động góc: + Góc tạo hình: Tô màu một số loại quả mùa

	tích lịch sử ở địa phương.	của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử, quê hương đất nước.				xuân. + Góc âm nhạc: Biểu diễn văn nghệ có nội dung về chủ đề. + Góc học tập: Xem sách tranh, làm sách về chủ đề
3. Phát triển ngôn ngữ:						
a. Nghe:						
		- MT 69: Trẻ nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi. (CS61)			- Nhận ra thái độ khác nhau (âu yếm, vui vẻ hoặc cáu giận) của người nói chuyện với mình qua ngữ điệu khác nhau của lời nói. - Nhận ra đặc điểm tính cách của nhân vật qua sắc thái, ngữ điệu lời nói của các nhân vật trong các câu chuyện. - Sử dụng giọng điệu của các nhân vật khác	- Hoạt động học tập vui chơi trong ngày

					nhau khi kể lại chuyện hoặc kể lại một sự kiện. - Thể hiện được cảm xúc của bản thân qua ngữ điệu của lời nói.	
b. Nói:						
		- MT 78: Trẻ biết sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động. (CS69)			- Hướng dẫn các bạn trong trò chơi và trong các hoạt động.	- Hoạt động học tập vui chơi trong ngày
		- MT 84: Trẻ biết hỏi lại hoặc có những biểu hiện qua cử chỉ, điệu bộ, nét mặt khi không hiểu người khác nói. (CS76)			- Dùng câu hỏi để hỏi lại. - Nhún vai, nghiêng đầu, nhíu mày... ý muốn làm rõ một thông tin khi nghe mà không hiểu. - Đặt các câu hỏi Tại sao, như thế nào. Làm bằng gì?	- Hoạt động học tập vui chơi trong ngày
b. Làm quen với đọc và viết:						
		- MT 89: Trẻ			- Làm quen với	- Hoạt động học:

		thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh. (CS79)			cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. Chữ đó viết như thế nào? Ai viết? - Thường xuyên bắt chước viết hoặc đề nghị người khác đọc cho nghe. - Hứng thú, nhiệt tình tham gia các hoạt động liên quan đến đọc viết của lớp. - Chú ý đến hành động viết của người lớn. - Sao chép lại những câu và	Làm quen chữ cái h, k – trò chơi với chữ cái h, k - Hoạt động học tập – vui chơi ở góc - Hoạt động ôn luyện buổi chiều - Tăng cường tiếng việt cho trẻ phát âm từ khó
--	--	---	--	--	---	--

					những từ vựng đơn giản. dụng cụ viết, vẽ...để viết vào giấy một cách thoải mái.	
- MT 63: Trẻ biết giữ gìn sách.	- MT 70A: Trẻ biết giữ gìn, bảo vệ sách.	- MT 91: Trẻ có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách. (CS81)	Giữ gìn sách	- Giữ gìn và bảo vệ sách	- Để sách đúng nơi qui định. - Có thái độ tốt đối với sách.	- Hoạt động học tập vui chơi trong ngày
- MT 64: Trẻ nhận ra được ký hiệu thông thường trong cuộc sống.	- MT 70B: Trẻ nhận ra được ký hiệu thông thường trong cuộc sống.	- MT 92: Trẻ biết ý nghĩa một số kí hiệu, biểu tượng trong cuộc sống. (CS82)	- Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông...)	- Các kí hiệu về đồ dùng của trẻ như: khăn mặt, tủ đựng đồ; các kí hiệu khác như: kí hiệu về thời tiết, đồ dùng, kí hiệu góc chơi,.. - Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông...)	- Các kí hiệu về đồ dùng của trẻ như: khăn mặt, tủ đựng đồ; các kí hiệu khác như: kí hiệu về thời tiết, đồ dùng, kí hiệu góc chơi,.. - Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông...)	- Hoạt động học tập vui chơi trong ngày
4. Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội:						
a. Phát triển tình cảm:						

- MT 75: Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	- MT 82: Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	- MT 113: Trẻ thích chăm sóc cây cối, con vật quen thuộc. (CS39)	- Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối.		- Thực hành chăm sóc cây cối, con vật thân thuộc. - Vui vẻ nhận công việc tưới cây, cho con vật thân thuộc ăn. - Kêu lên khi thấy một cành cây non hoặc bông hoa bị gãy nát, con vật thân thuộc bị đau hay chết.	- Hoạt động học tập – vui chơi trong ngày ở các góc chơi trong ngày
- MT 76: Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- MT 83: Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- MT 121: Trẻ biết lắng nghe ý kiến của người khác. (CS48)	- Chú ý nghe khi cô, bạn nói.		- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự.	- Hoạt động học tập – vui chơi trong ngày ở các góc chơi trong ngày
		- MT 123: Trẻ thể hiện sự thân thiện đoàn kết với bạn bè. (CS50)			- Thể hiện sự thân thiện, hòa đồng, gần gũi, đoàn kết tương trợ bạn bè. - Không đánh bạn, tranh giành đồ chơi của bạn, không ăn vạ khi xảy ra mâu	- Hoạt động học tập – vui chơi trong ngày ở các góc chơi trong ngày

					thuần. - Dùng nhiều cách để giải quyết vấn đề: dùng lời, nhờ sự can thiệp của người lớn, thỏa hiệp.	
5. Phát triển thẩm mỹ:						
a. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình:						
- MT 88: Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- MT 97: Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát, qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- MT 143: Trẻ hát đúng giai điệu bài hát dành cho các bé mầm non. (CS100)	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm các bài hát.		- Hoạt động học: Dạy hát: Màu hoa - Hoạt động ôn luyện mọi lúc mọi nơi, hát các bài hát đã học
- MT 90: Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- MT 99: Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	- MT 145: Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để làm một sản phẩm đơn giản. (CS102)	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng các kỹ năng: vẽ, nặn, cắt dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra sản phẩm. - Sử dụng các kỹ năng: vẽ, nặn, cắt dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm. - Phối hợp các kỹ năng: vẽ, nặn, cắt dán, xếp hình để tạo	- Hoạt động chơi ở góc: Cắt, dán, tô màu một số loại hoa; làm sách tranh về các loại hoa; Về chủ đề;

				thước, hình dáng, đường nét	ra các sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục.	
c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật:						
- MT 93: Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích và đặt được tên cho sản phẩm tạo hình	- MT 102: Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. Đặt được tên cho sản phẩm tạo hình.	- MT 150: Trẻ nói về ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình. (CS103)	- Tạo ra các sản phẩm theo ý thích. - Đặt tên cho sản phẩm của mình	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	- Đặt tên cho sản phẩm tạo hình - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng, bố cục - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. - Tìm kiếm lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	- Hoạt động học: + Tạo hình: Tô màu bức tranh mùa xuân ở bản làng (đề tài) - Hoạt động vui chơi ở góc: Cắt, dán, tô màu một số loại hoa; Tô màu một số loại quả mùa xuân. làm sách về chủ đề.

- Thuận lợi: Giáo viên đã bám sát vào kế hoạch năm học của BGH để xây dựng kế hoạch chủ đề của lớp. Giáo viên đã lựa chọn các mục tiêu giáo dục phù hợp với chủ đề cũng như nhận thức của trẻ.
- Khó khăn: Học sinh trong lớp 100% là người dân tộc Dao nên khả năng hiểu lời nói cũng như chỉ dẫn của giáo viên còn hạn chế.
- Tồn tại: Trẻ chưa mạnh dạn trao đổi với cô.
- Nguyên nhân: Do trẻ nhút nhát, ngại.

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: MỘT SỐ LOẠI HOA MÙA XUÂN

Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 26/01/2026 đến ngày 30/01/2026)

Kế hoạch tuần 21

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (26/01)	Thứ 3 (27/01)	Thứ 4 (28/01)	Thứ 5 (29/01)	Thứ 6 (30/01)
Đón trẻ - Thể dục sáng	1. Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ, về chủ đề mới, nhắc nhở phụ huynh cung cấp thêm cho trẻ những hiểu biết về một số loại hoa mùa xuân. - Chơi theo ý thích. Cho trẻ vào quan sát góc nổi bật của chủ đề, phát hiện ra chủ đề mà trẻ đang khám phá. Nghe các bài hát về chủ đề, trò chuyện về chủ đề. 2. Thể dục sáng: Hô hấp: Hít vào, thở ra. Tay 1: Đưa tay ra phía trước, sau. Bụng 1: Đứng cúi người về trước Chân- Bật: Khụy gối - Bật về các phía. 3. Điểm danh:				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Nhảy lò cò ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu. - TCVD: Chuyển bóng	* Làm quen với văn học: - Thơ: Hoa cúc vàng	* Khám phá khoa học: - Tìm hiểu một số loại hoa mùa xuân.	* Kỹ năng sống: - Dạy trẻ không đi theo người lạ.	* Âm nhạc: - NDTT: Dạy hát: Màu hoa - NDKH: + Nghe hát: Hoa thơm bướm lượn + TCAN: Ai đoán giỏi.
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Gia đình. Cửa hàng bán hoa. * Góc xây dựng: Xây công viên, vườn hoa * Góc tạo hình: Cắt, dán, tô màu một số loại hoa. * Góc âm nhạc: Biểu diễn một số bài hát trong chủ đề. * Góc học tập: Xem tranh, làm sách tranh về các loại hoa				

	* Góc thiên nhiên: Quan sát sự phát triển của cây, chăm sóc cây hoa.				
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có mục đích: Ra sân trường, quan sát bầu trời, lắng nghe các âm thanh trên sân trường. Quan sát hoa đồng tiền. Hoạt động lao động: Chăm sóc vườn hoa. * Trò chơi vận động: Trồng nụ, trồng hoa. Kéo co. Bỏ lá. * Chơi tự do: Thổi bong bóng xà phòng. Chơi với đồ chơi ngoài trời. Vẽ tự do trên sân.				
Chuẩn bị tiến hành Việt	- Nhảy lò cò ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu. Chuyển bóng	- Hoa cúc vàng	- Hoa hồng, hoa cúc, hoa đồng tiền.	- Không đi theo người lạ.	- Màu hoa; Hoa thơm bướm lượn; Ai đoán giỏi.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				
Chơi hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: - Ôn: Nhảy lò cò ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu. - Ôn: <i>Thơ:</i> Hoa cúc vàng - Ôn: Quan sát – trò chuyện một số loại hoa mùa xuân. - Ôn. Dạy trẻ không đi theo người lạ. - Ôn: <i>Vận động:</i> Màu hoa * Chơi - Hoạt động theo ý thích: Chơi tự do ở góc. Biểu diễn văn nghệ cuối tuần				
Trả trẻ	* Nêu gương: - Nhận xét – nêu gương cuối ngày. Nhận xét – nêu gương cuối tuần. * Trả trẻ: - Vệ sinh cá nhân. Chơi tự do - Trao đổi với phụ huynh. Chuẩn bị đồ dùng cá nhân của trẻ.				

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: MỘT SỐ LOẠI QUẢ MÙA XUÂN

Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 02/02/2026 đến ngày 06/02/2026)

Kế hoạch tuần 22

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (02/02)	Thứ 3 (03/02)	Thứ 4 (04/02)	Thứ 5 (05/02)	Thứ 6 (06/02)
Đón trẻ - Thể dục sáng	1. Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ, về chủ đề mới, nhắc nhở phụ huynh cung cấp thêm cho trẻ những hiểu biết về mùa xuân. - Chơi theo ý thích. 2. Thể dục sáng: (tập theo nhạc) - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: Đánh xoay tròn 2 cánh tay. - Bụng: Đứng nghiêng người sang 2 bên. - Chân - bật: Đưa chân ra các phía - Bật đưa chân sang ngang. 3. Điểm danh:				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Đập bắt bóng tại chỗ. - TCVĐ: Ai nhanh đến cò	* Làm quen với chữ cái: - Làm quen với chữ h,k	* Làm quen với toán: - Tách, gộp trong phạm vi 8	* Tạo hình: - Tô màu bánh chưng (mẫu)	* Âm nhạc: - NDTT: Vận động: Sắp đèn tết rồi - NDKH: + Nghe hát: Mùa xuân đến + TCÂN: Tai ai tinh.
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Gia đình. Cửa hàng. * Góc xây dựng: Xây công viên, vườn hoa. * Góc tạo hình: Tô màu một số loại hoa mùa xuân * Góc âm nhạc: Biểu diễn văn nghệ có nội dung về chủ đề mùa xuân. * Góc học tập: Xem sách tranh, làm sách về chủ đề.				

	* Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây. Gieo hạt, quan sát sự nảy mầm của cây.				
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: Ra sân trường, quan sát bầu trời, lắng nghe các âm thanh khác nhau trên sân trường. Quan sát hoa mùa xuân. Hoạt động lao động: Nhặt lá trên sân trường. * Trò chơi vận động: Cướp cờ. Rồng rắn. Tung bóng. * Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời. Chơi với cát, nước, vẽ hình trên cát. Thổi bong bóng xà phòng.				
Chuẩn bị tiêng Việt	- Đập bắt bóng tại chỗ.	- Chữ h, k	- Tách gộp trong phạm vi 8	- Màu xanh; Bánh chưng	- Sắp đến tết rồi; Mùa xuân đến
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ.				
Chơi hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: - Ôn: Đập bắt bóng tại chỗ. - Ôn: Chữ cái h, k - Ôn: Tách gộp trong phạm vi 8 - Ôn: Hoàn thành sản phẩm tạo hình: Tô màu bánh chưng - Ôn: Biểu diễn các bài hát đã học trong chủ đề * Chơi - Hoạt động theo ý thích: Chơi tự do.				
Trả trẻ	* Nêu gương: - Nhận xét – nêu gương cuối ngày. Nhận xét – nêu gương cuối tuần. * Trả trẻ: - Vệ sinh cá nhân. Chơi tự do - Trao đổi với phụ huynh. Chuẩn bị đồ dùng cá nhân của trẻ.				

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: TẾT NGUYÊN ĐÁN
Thời gian thực hiện: 1 tuần
(Từ ngày 09/02/2026 đến 13/02/2026)

Kế hoạch tuần 23

Thời gian Hoạt động	Thứ 2 (09/02)	Thứ 3 (10/02)	Thứ 4 (11/02)	Thứ 5 (12/02)	Thứ 6 (13/02)
Đón trẻ Thể dục sáng	1. Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ, về chủ đề mới, nhắc nhở phụ huynh cung cấp thêm cho trẻ những hiểu biết về một số loại quả mùa xuân - Cho trẻ vào quan sát góc nổi bật của chủ đề, phát hiện ra chủ đề mà trẻ đang khám phá. Nghe các bài hát về chủ đề, trò chuyện về chủ đề. - Chơi theo ý thích. 2. Thể dục sáng: (tập theo nhạc) - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: Đánh xoay tròn 2 cánh tay. - Bụng: Đứng nghiêng người sang 2 bên. - Chân - bật: Đưa chân ra các phía - Bật đưa chân sang ngang. 3. Điểm danh.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Đi và đập bắt bóng. - TCVD: Chạy tiếp cờ.	* Làm quen với văn học: - <i>Truyện:</i> Chiếc áo mùa xuân	* Khám phá xã hội: - Tìm hiểu về mùa xuân.	* Tạo hình: - Tô màu bức tranh mùa xuân ở bản làng (đề tài)	* Làm quen với toán: - Nhận biết thứ tự các ngày trong tuần
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Gia đình, cửa hàng. * Góc xây dựng: Xây công viên, vườn cây * Góc tạo hình: Tô màu một số loại quả mùa xuân. * Góc âm nhạc: Biểu diễn văn nghệ có nội dung về chủ đề.				

	* Góc học tập: Xem sách tranh, làm sách về chủ đề. * Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây. Gieo hạt, quan sát sự nảy mầm của cây.				
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có mục đích: Ra sân trường, quan sát bầu trời, lắng nghe các âm thanh khác nhau trên sân trường. Quan sát quả mùa xuân. * Trò chơi vận động: Cướp cờ. Rồng rắn lên mây. Tung bóng. * Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời. Chơi với cát, nước, vẽ hình trên cát. Thổi bong bóng xà phòng.				
Chuẩn bị tiếng Việt	- Đi và đập bắt bóng.	- Chiếc áo mùa xuân	- Mưa phùn, hoa đào, hoa mai.	- Chợ xuân, nương lúa, núi đồi.	- Nhận biết thứ tự các ngày trong tuần
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				
Chơi hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: - Ôn: Đi và đập bắt bóng. - Ôn: Truyện: Chiếc áo mùa xuân - Ôn: Quan sát – trò chuyện về mùa xuân. - Ôn: Hoàn thành sản phẩm tạo hình: Tô màu bức tranh mùa xuân ở bản làng (đề tài) - Ôn: Nhận biết thứ tự các ngày trong tuần * Chơi, hoạt động theo ý thích: Cho trẻ về góc chơi theo ý thích.				
Trả trẻ	* Nêu gương: - Nhận xét – nêu gương cuối ngày Nhận xét – nêu gương cuối tuần. * Trả trẻ: - Vệ sinh cá nhân. Chơi tự do - Trao đổi với phụ huynh. Chuẩn bị đồ dùng cá nhân của trẻ.				

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: TẾT VÀ MÙA XUÂN

- 1. Chuẩn bị học liệu:**
- 2. Tổ chức thực hiện**
 - a) Giới thiệu chủ đề:**
 - b) Khám phá chủ đề:**
 - c) Tăng cường tiếng Việt:**

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ TẾT VÀ MÙA XUÂN

- + Mục tiêu chưa đạt:**
- + Nội dung chưa thực hiện được:**
- + Nguyên nhân:**
- + Biện pháp khắc phục:**

Lương Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2026
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lý Thị Xâm